

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Trung Kiên
2. Ông Nông Văn Tràng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 01/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 760/2021/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với *các bị cáo:*

- **Mã Văn L**, sinh ngày 21/4/1983, tại xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn S (đã chết) và bà Đinh Thị Đ; vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/10/2021 đến nay. *Có mặt.*

- **Mã Văn Ph**, sinh ngày 07/8/1978, tại xã LQ huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn L (đã chết) và bà Nông Thị Đ (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng

từ ngày 12/10/2021 đến nay. *Có mặt.*

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Xây dựng và đầu tư quốc tế HL. Địa chỉ: Số 11, Ngõ 100, phố SĐ, phường SĐ, quận LB, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H – Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Thành Kh, sinh năm 1987 – Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VB, xã LM, huyện VB, tỉnh Nam Định. Tạm trú: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (*Giấy ủy quyền ngày 10/9/2021 của Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư quốc tế HL*). *Vắng mặt có lý do.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mã Như Tr, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt.*

- Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận tin báo của anh Vũ Thành Kh (kỹ sư cầu đường), tạm trú tại xóm BC, xã LQ, huyện HL về việc bị mất vật liệu xây dựng của Công ty TNHH xây dựng và đầu tư quốc tế HL. Công an huyện HL đã tiến hành điều tra xác minh, triệu tập Mã Văn L và Mã Văn Ph để làm việc. Tại Cơ quan điều tra L và Ph khai nhận: Trong thời gian từ giữa tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2021 L và Ph đã thực hiện 06 (sáu) lần trộm các tấm kim loại sắt hình chữ “U” của Công ty TNHH xây dựng và đầu tư quốc tế HL, do anh Vũ Thành Kh là người quản lý tài sản, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 8 năm 2021, L đến nhà Ph đều là người cùng xóm BC, xã LQ rồi bàn với nhau lấy sắt của Công ty TNHH xây dựng và đầu tư quốc tế HL (Công ty HL) đang tập kết ở bãi đất sau nhà của L đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi quan sát không có người trông coi vật liệu, L và Ph vác mỗi người 01 tấm sắt hình chữ “U” đem cất giấu cách nhà L khoảng 100m, rồi L quay về nhà lấy xe máy để vận chuyển các tấm sắt, Ph tiếp tục lấy 01 tấm sắt đem đến chỗ cất giấu, sau đó cả hai dùng tấm bạt quấn kín 03 tấm sắt, buộc chặt cho lên phía sau xe để Ph điều khiển xe đi tìm chỗ bán. Khi đến xóm NQ, ML, Ph gặp một người phụ nữ thu mua sắt vụn lưu động nên đã bán các tấm sắt trên với số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), sau đó Ph quay về nhà L và đưa số tiền trên cho L đi mua ma túy tại khu vực biên giới về để cả hai sử dụng.

Lần 02: Sau lần 01 hai ngày, khoảng lúc 19 giờ L và Ph tiếp tục lấy 03 tấm sắt hình chữ “U” của Công ty HL tại địa điểm trên, quá trình thực hiện như lần 01, Ph lấy xe máy của L chở 03 tấm sắt trộm được đi bán cho người phụ nữ thu mua sắt vụn lưu động với số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), Ph đưa tiền cho L để mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Lần 03: Sau lần 02 khoảng ba ngày, cũng khoảng thời gian 19 giờ, L và Ph tiếp tục lấy 03 tấm sắt hình chữ “U” của Công ty HL tại địa điểm trên, quá trình thực hiện như lần 01 và lần 02, Ph lấy xe máy của L chở 03 tấm sắt bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn lưu động không biết tên, địa chỉ được số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), cả hai lấy số tiền trên đi mua ma túy để sử dụng.

Lần 04 và lần 05: Lần 04 sau lần 03 hai ngày, lần 05 cách lần 04 khoảng ba ngày với phương thức, thủ đoạn và khoảng thời gian trong ngày như ba lần trước, L và Ph thực hiện hành vi trộm lấy mỗi lần 03 tấm sắt hình chữ “U” của Công ty HL. Sau đó Ph điều khiển xe máy của L để chở các tấm vật liệu sắt đi bán cho một người đàn ông thu mua sắt vụn lưu động tại khu vực xóm NQ, xã ML, mỗi lần bán được số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), số tiền bán được L và Ph đều mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Lần 06: Khoảng 13 giờ 30 phút 01 ngày đầu tháng 09 năm 2021, L và Ph tiếp tục thực hiện hành vi trộm lấy 03 tấm sắt hình chữ “U” của Công ty HL như các lần trước. Sau khi lấy được 03 tấm sắt, Ph điều khiển xe máy đến nhà anh Mã Như Tr trú tại BC, LQ (là người thu mua phế liệu) để bán các tấm sắt được số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán được L và Ph dùng để tiêu sài cá nhân và mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do L và Ph không có tiền mua ma túy, nên các bị cáo đã bàn bạc thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp các tấm sắt hình chữ “U” của Công ty TNHH xây dựng và đầu tư quốc tế HL tại bãi tập kết vật liệu xây dựng sau nhà Mã Văn L để mang đi bán với thời gian và địa điểm như đã trình bày ở trên. Ngày 18 và 19 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an huyện HL đã cho các bị cáo Mã Văn Ph, Mã Văn L nhận dạng tài sản và xác định vị trí L và Ph đã trộm các tấm sắt. Kết quả tài sản được nhận dạng là tấm khuôn sắt đầu bịt thành rãnh âm dương hình chữ “U” mỗi tấm có trọng lượng 21kg (hai mươi một kilogam), kích thước 71cm x 73cm và vị trí tài sản được L, Ph xác định đều trùng khớp với tài sản, vị trí mà Công ty HL đã để các tấm sắt trước khi bị trộm. Tổng số tài sản 06 lần L và Ph đã trộm được là 18 tấm khuôn sắt đầu bịt thành rãnh âm dương hình chữ “U”.

Ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hạ

Lang kết luận: 18 (mười tám) tấm khuôn sắt đầu bịt thành rãnh âm dương hình chữ “U”, trọng lượng 21kg (hai mươi một kilogam), kích thước 71cm x 73cm, có giá trị là (18 tấm x 525.000 đồng) = 9.450.000đ (chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện đã thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 11U1-135.XX, kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0111XX mang tên Mã Văn L, chiếc xe này hai bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp nhưng là tài sản chung của gia đình chị Hoàng Thị P (vợ của bị cáo L).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSHL ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Mã Văn L và Mã Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và cho rằng 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, đó là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Riêng bị cáo L được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với hai bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L. Xử phạt: Bị cáo L từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Ph từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 11U1-135.XX, kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0111XX mang tên Mã Văn L cho chị Hoàng Thị P.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố Mã Văn L, Mã Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Vũ Thành Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại Cơ quan điều tra anh Kh xác nhận đã được chị Hoàng Thị P (vợ của bị cáo L) trả số tiền bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Mã Như Tr vắng mặt tại phiên

tòa, trong quá trình điều tra đã trình bày: Khoảng cuối tháng 8 năm 2021, khi đang ở nhà BC, LQ có anh Mã Văn Ph chở theo 03 tấm sắt hình chữ “U” đến bán cho anh với giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) anh Tr không biết các tấm sắt là do Ph đi trộm cắp. Các tấm sắt mua được với Ph anh Tr đã bán lại cho người thu mua phế liệu lưu động không biết tên và địa chỉ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Hoàng Thị P trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 11U1-135.XX là của chị P, giấy tờ xe mang tên Mã Văn L nhưng xe do chị bỏ tiền ra mua nhằm phục vụ đi lại cho gia đình, việc L lấy xe để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp chị không biết, đề nghị được trả lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8 đến đầu tháng 9 năm 2021, lợi dụng sơ hở của anh Vũ Thành Kh trong việc quản lý tài sản là vật liệu xây dựng của Công ty TNHH xây dựng và đầu tư quốc tế HL, các bị cáo Mã Văn L và Mã Văn Ph đã liên tiếp thực hiện 06 lần trộm cắp, với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Mỗi lần 02 bị cáo lấy được 03 tấm sắt đi bán, tổng 06 lần trộm được 18 (mười tám) tấm sắt đầu bị thành rãnh âm dương hình chữ “U”, mỗi tấm có trọng lượng 21kg (hai mươi một kilogam), kích thước 71cm x 73cm. Tổng giá trị tài sản 18 (mười tám) tấm sắt bị trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá là 9.450.000đ (chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, trong thời gian chưa đầy 01 tháng, hai bị cáo thực

hiện liên tiếp 06 lần trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian và tổng giá trị tài sản của 06 lần trộm cắp đã đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp thì Mã Văn L và Mã Văn Ph có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hai bị cáo đều có sự bàn bạc, thống nhất trong quá trình phạm tội, cả hai bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, với vai trò đều là người thực hành, trong đó L và Ph đều thực hiện hành vi lấy trộm các tấm sắt, L cung cấp phương tiện còn Ph trực tiếp dùng xe máy chở tài sản trộm đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung, do đó hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên hành vi của L và Ph có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo L và Ph đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS; ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy cả hai bị cáo Mã Văn L, Mã Văn Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo phạm tội không vì hoàn cảnh khó khăn, mà mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy và thực tế đã sử dụng ma túy nhiều lần. Điều này chứng tỏ trước lần phạm tội này, các bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nếu tại ngoại sẽ tạo cơ hội cho việc phạm tội mới, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Mã Văn L đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho bị hại, người đại diện hợp pháp là anh Vũ Thành Kh xác nhận đã nhận được tiền bồi thường và không có đề nghị nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 11U1-135.XX là của chị Hoàng Thị P (vợ của bị cáo), giấy tờ xe mang tên Mã Văn L nhưng xe là tài sản chung của gia đình để làm phương tiện phục vụ đi lại cho gia đình, chị P không có lỗi trong việc L lấy xe đi trộm cắp, nên cần trả lại xe cho chị P.

[6]. Đối với Mã Như Tr là người thu mua 03 tấm sắt với Mã Văn Ph nhưng Tr không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan chức năng không xử lý là có căn cứ. Đối với 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ mua các tấm kim loại với Mã Văn Ph tại khu vực NQ, ML, HL là những người thu mua phế liệu lưu động không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mã Văn L, Mã Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với hai bị cáo. Riêng bị cáo Mã Văn L được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Mã Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Mã Văn Ph 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ - đen, có biển kiểm soát 11U1-135.XX kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0111XX mang tên Mã Văn L cho chị Hoàng Thị P (vợ của bị cáo) trú tại: BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mã Văn L, Mã Văn Ph phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Đức Hiệp